

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận
Juvenile Court
Tòa Án Vị Thành Niên

State of Washington
Tiểu Bang Washington

v.
kiện

Respondent
Bị Đơn

D.O.B.
Ngày Sinh

No:
Số:

Deferred Disposition Order
Lệnh Hoãn Xử Lý
(ORDFD)
(ORDFD)

Clerk's Action Required:
Việc Lục Sự Cần Làm:
Paragraphs 3.15 through 3.23
Đoạn 3.15 đến 3.23

I. Hearing
Phiên Xét Xử

- 1.1 Respondent appeared for a disposition hearing pursuant to RCW 13.40.127 on (date) _____. ☐ The respondent asked the court for deferred disposition at least 14 days prior to the beginning of the trial. ☐ The court waived the 14 day requirement for good cause.
Bị đơn đã hiện diện trong phiên xử lý căn cứ theo RCW 13.40.127 vào (ngày) _____. ☐ Bị Đơn đã yêu cầu tòa án hoãn xử lý ít nhất 14 ngày trước khi bắt đầu phiên tòa. ☐ Tòa án đã bãi miễn yêu cầu 14 ngày vì lý do chính đáng.

- 1.2 Persons appearing at the hearing were:
Những người đang hiện diện tại phiên xét xử là:

Respondent <i>Bị Đơn</i>	☐ Parent 1 _____ <i>☐ Cha/Mẹ 1</i>
Pros. Atty. _____ <i>Ủy Viên Công Tố Quận</i>	☐ Parent 2 _____ <i>☐ Cha/Mẹ 2</i>
Prob. Counsl. _____ <i>Cố Vấn Quản Chế</i>	☐ Other _____ <i>☐ Khác</i>
Resp. Atty. _____	

Luật Sư Bị Đơn

- 1.3** Testimony was taken.
Lời khai đã được ghi nhận.

II. Findings
Phán Quyết

- 2.1** The court found the respondent guilty of:
Tòa tuyên án bị đơn có tội:

Count <i>Điểm buộc tội</i>	Offense: <i>Tội danh:</i>	Committed on or about: <i>Thực hiện vào hoặc khoảng:</i>
Count <i>Điểm buộc tội</i>	Offense: <i>Tội danh:</i>	Committed on or about: <i>Thực hiện vào hoặc khoảng:</i>
Count <i>Điểm buộc tội</i>	Offense: <i>Tội danh:</i>	Committed on or about: <i>Thực hiện vào hoặc khoảng:</i>

GV [] In count(s) _____, **domestic violence – family or household member** was pled and proved.

GV [-] Trong (các) điểm buộc tội _____, **bạo hành gia đình – thành viên gia đình hoặc hộ gia đình** đã được biện hộ và chấp thuận.

GV [] In count(s) _____, **domestic violence – intimate partner** was pled and proved.

GV [-] Trong (các) điểm buộc tội _____, **bạo hành gia đình – bạn tình thân mật** đã được biện hộ và chấp thuận.

- 2.2** The respondent meets the requirements of RCW 13.40.127 and qualifies for a deferred disposition.

Bị đơn đáp ứng các yêu cầu của RCW 13.40.127 và đủ điều kiện được hoãn xử lý.

- 2.3** The court has consulted with all interested parties.

Tòa án đã tham khảo ý kiến của tất cả các đương sự liên quan.

- 2.4** The court has considered whether both the juvenile offender and the community will benefit from this deferred disposition.

Tòa án đã xem xét việc liệu cả tội phạm trẻ vị thành niên và cộng đồng có được hưởng lợi từ quyết định hoãn xử lý này hay không.

- 2.5** The court took into consideration the facts contained in the police report and/or probable cause affidavit and the Statement of Juvenile for Deferred Disposition. The record supports a finding of guilt as to each count, and the court finds the juvenile guilty of each count.

Tòa án đã xem xét các sự kiện có trong tường trình của cảnh sát và/hoặc bản tuyên thệ về nguyên nhân có thể xảy ra và Tuyên Bố Của Trẻ Vị Thành Niên về Việc Hoãn Xử Lý. Hồ sơ chứng minh việc kết tội đối với mỗi điểm buộc tội và tòa án tuyên án trẻ vị thành niên có tội đối với mỗi điểm buộc tội.

- 2.6** [] The respondent committed a felony firearm offense as defined in RCW 9.41.010, and:

Bị đơn đã phạm trọng tội sử dụng súng như được quy định trong RCW 9.41.010, và:

- ☐ The respondent should register as a felony firearm offender. The court considered the following factors in making this determination:
Bị đơn phải đăng ký là người phạm trọng tội sử dụng súng. Tòa án đã xem xét các yếu tố sau đây trong khi đưa ra quyết định này:
- ☐ the respondent's criminal history.
tiền sử phạm tội của bị đơn.
- ☐ whether the respondent has previously been found not guilty by reason of insanity of any offense, in this state or elsewhere.
liệu bị đơn trước đó đã có bị tuyên án không có tội vì lý do mất trí trong bất kỳ tội danh nào, trong tiểu bang này hoặc tiểu bang khác.
- ☐ evidence of the respondent's propensity for violence that would likely endanger persons.
bằng chứng về khuynh hướng bạo hành của bị đơn có khả năng gây nguy hiểm cho những người khác.
- ☐ other: _____
khác:
- ☐ The respondent must register as a felony firearm offender because the offense was committed in conjunction with an offense committed against a person under the age of 18, a serious violent offense, or an offense involving sexual motivation as defined in RCW 9.94A.030.
Bị đơn phải đăng ký là người phạm trọng tội sở hữu súng bởi vì tội danh đã được thực hiện cùng với tội danh được thực hiện chống lại người dưới 18 tuổi, một tội danh bạo hành nghiêm trọng hoặc một tội danh liên quan đến động cơ tình dục theo quy định trong RCW 9.94A.030.

III. Order Lệnh

It is Hereby Ordered that disposition of Count(s) _____ of the Information be deferred for a period of _____ months until (date) _____ upon the following conditions (only those paragraphs with boxes checked apply):
Do đó, Lệnh rằng xử lý (các) **Điểm Buộc Tội** _____ về Thông Tin sẽ được hoãn lại trong thời hạn _____ tháng cho đến khi (ngày) _____ theo các điều kiện sau đây (chỉ các đoạn văn có ô được đánh dấu áp dụng):

3.1 Community Supervision for _____ months, effective _____.
Giám Sát Trong Cộng Đồng trong _____ tháng, có hiệu lực _____.

- A. Respondent shall refrain from committing new offenses.
Bị đơn phải kiềm chế không được phạm tội mới.
- B. Respondent shall comply with the **Mandatory School Attendance** provisions of RCW 28A.225 and inform respondent's school of the existence of this requirement.
*Bị đơn phải tuân thủ các điều khoản **Bắt Buộc Đi Học** của RCW 28A.225 và thông báo cho trường học của bị đơn về việc hiện có yêu cầu này.*
- C. Respondent shall perform _____ hours of **Community Service Work**, at a minimum rate of _____ hours per month, to be completed not later than _____. ☐ The probation counselor may modify this rate in writing.
*Bị đơn phải thực hiện _____ giờ **Lao Động Phục Vụ Cộng Đồng**, mức ít nhất _____*

là _____ giờ mỗi tháng, sẽ phải hoàn tất chậm nhất là vào _____
[-] Cố vấn quản chế có thể sửa đổi mức này bằng văn bản.

- 3.2 [] **Respondent is ordered to Possess No Weapons** during this period of community supervision. The probation counselor is authorized to search respondent and items carried or controlled by respondent at scheduled appointments and other reasonable times, and may specify in writing further details of this prohibition.
Bị đơn được ra lệnh không Sở Hữu Vũ Khí trong suốt thời gian bị giám sát trong cộng đồng. Cố vấn quản chế được cho phép khám xét bị đơn và các vật dụng mà bị đơn mang theo hoặc kiểm soát tại các cuộc hẹn được sắp xếp và các thời điểm hợp lý khác, đồng thời có thể nêu rõ bằng văn bản các chi tiết khác về việc nghiêm cấm này.
- 3.3 [] Counseling and/or information classes, as directed by the supervising probation counselor, including:
Các lớp tư vấn và/hoặc thông tin theo chỉ dẫn của cố vấn quản chế giám sát, bao gồm:

- 3.4 [] School/educational/vocational program, as directed by the supervising probation counselor, including:
Chương trình của trường học/giáo dục/hướng nghiệp theo chỉ dẫn của cố vấn quản chế giám sát, bao gồm:

- 3.5 [] No use and/or possession of alcohol or illegal substances, including random urinalysis to confirm, at the discretion of the supervising probation counselor.
Không sử dụng và/hoặc sở hữu rượu bia hoặc các chất gây nghiện bất hợp pháp, bao gồm xét nghiệm nước tiểu ngẫu nhiên để xác nhận, theo quyết định của cố vấn quản chế giám sát.
- 3.6 [] Drug/alcohol assessment and follow-up treatment at the direction of the supervising probation counselor.
Thẩm định tình trạng ma túy/rượu bia và điều trị theo dõi theo chỉ đạo của cố vấn quản chế giám sát.
- 3.7 [] Respondent shall obtain a mental health assessment and shall comply with treatment recommendations, unless otherwise ordered by the court.
Bị đơn phải có được thẩm định sức khỏe tâm thần và phải tuân thủ các khuyến nghị điều trị, trừ khi tòa án ra lệnh khác.
- 3.8 [] No contact with the following victim(s): _____
Không tiếp xúc với (các) nạn nhân sau đây:

- 3.9 [] No contact with the co-respondent(s): _____
Không tiếp xúc với (các) đồng bị đơn:

- 3.10 [] Report to and maintain contact with the supervising probation counselor, as directed.
Báo cáo và giữ liên lạc với cố vấn quản chế giám sát, theo chỉ dẫn.

- 3.11 ☐ Reside in the home of the respondent's parent(s) or guardian or at another placement approved by the supervising probation counselor.
Cư trú trong nhà cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đơn hoặc tại một nơi gửi nuôi khác được cố vấn quản chế giám sát chấp thuận.
- 3.12 ☐ Keep the supervising probation counselor advised of the respondent's current address and telephone number.
Thông báo cho cố vấn quản chế giám sát về địa chỉ và số điện thoại hiện tại của bị đơn.
- 3.13 ☐ Commit no further law violations.
Không vi phạm pháp luật thêm nữa.
- 3.14 ☐ Submit to a curfew of _____, which may be monitored by electronic monitoring at the discretion of the supervising probation counselor.
Trình nộp lệnh giới nghiêm _____, có thể được theo dõi bằng hệ thống giám sát điện tử theo quyết định của cố vấn quản chế giám sát.

3.15 **Respondent is ordered to pay:**
Bị đơn được ra lệnh chi trả:

- ☐ Restitution is as follows (include name and address):
Khoản bồi thường như sau (bao gồm tên và địa chỉ):

Victim _____	Amount: \$ _____
Nạn nhân _____	Số tiền: \$ _____

Victim _____	Amount: \$ _____
Nạn nhân _____	Số tiền: \$ _____

Victim _____	Amount: \$ _____
Nạn nhân _____	Số tiền: \$ _____

add to order Adj & dispo
thêm vào lệnh Điều chỉnh & xử lý

- ☐ Restitution liability ordered: ☐ is joint and several with (name/case/referral no.)

Trách nhiệm bồi thường được ra lệnh: [-] là chung và riêng với (tên/vụ án/chuyển giao số)

- ☐ has been equally divided and the amount ordered is the separate obligation of this offender only.
đã được chia đều và số tiền được ra lệnh chỉ là khoản nghĩa vụ riêng của người phạm tội này.

- ☐ Restitution shall be payable as follows:
Khoản bồi thường là khoản phải trả như sau:

- ☐ At a rate of \$ _____ per month (if not checked, no payment plan is set at this time; however, a payment schedule and rate may be set at a later date, if requested by the juvenile.)

Ở mức là \$ _____ mỗi tháng (nếu không đánh dấu, sẽ không có kế hoạch thanh toán chi trả nào được thiết lập tại thời điểm này; tuy nhiên, lịch trình chi trả và mức có thể được thiết lập vào ngày sau đó, nếu trẻ vị thành niên yêu cầu.)

[] Payable at a rate to be determined by the supervising probation counselor.
Khoản phải trả theo mức do cố vấn quản chế giám sát xác định.

[] The court finds the respondent has insufficient funds to pay the full monetary restitution. The victim/s: _____, agreed that the restitution owed to the victim/s may be converted to community service hours. It [] was [] was not practicable and appropriate to let the victim/s determine the nature of the community service. \$ _____ of restitution is converted to community service hours at a 1:1 hourly state minimum wage rate. The respondent shall perform _____ hours of community service at [] any appropriate court-approved venue [] a venue consistent with the nature of the community service recommended by the victim/s, which is _____.
Tòa án nhận thấy bị đơn không có đủ tiền để/cgi trả toàn bộ số tiền bồi thường. (Các) Nạn nhân: đồng ý rằng khoản bồi thường còn nợ (các) nạn nhân có thể được chuyển thành số giờ phục vụ cộng đồng. Nếu [-] đã [-] đã không thực tế và phù hợp, hãy để cho (các) nạn nhân xác định bản chất phục vụ cộng đồng. \$ về khoản bồi thường được chuyển thành số giờ phục vụ cộng đồng ở mức lương giờ tối thiểu của tiểu bang là 1:1. Bị đơn phải thực hiện số giờ phục vụ cộng đồng tại [-] bất kỳ địa điểm phù hợp nào được tòa án chấp thuận [-] một địa điểm phù hợp với bản chất phục vụ cộng đồng được (các) nạn nhân khuyến nghị, là

3.16 [] DNA Testing: Pursuant to RCW 43.43.754, the respondent shall have a biological sample collected for purposes of DNA identification analysis. The respondent shall fully cooperate in the collection and testing. **Failure to provide a sample as ordered is a gross misdemeanor offense.**

Xét Nghiệm DNA: *Căn cứ theo RCW 43.43.754, bị đơn phải được lấy mẫu sinh học vì các mục đích phân tích nhận dạng DNA. Bị đơn phải hoàn toàn hợp tác trong việc lấy mẫu và xét nghiệm. Không cung cấp mẫu theo lệnh là một tội nhẹ nghiêm trọng.*

[] **Collection Required:** The collection will be taken as follows:

Bắt Buộc Lấy Mẫu: *Việc lấy mẫu sẽ được thực hiện như sau:*

[] The test shall be done immediately prior to respondent leaving the courtroom.
Xét nghiệm phải được thực hiện ngay trước khi bị đơn rời khỏi phòng xử án.

[] No in-court protocol exists. Respondent is ordered to report to the following local police department/sheriff's/law enforcement office -

_____ within _____ days from today for collection of a biological sample to comply with this order. If no agency is indicated above, the respondent shall immediately contact the juvenile department for direction on how to provide a sample to comply with this order and provide a sample as directed.

Không có quy trình nào hiện hữu tại tòa án. Bị đơn được lệnh phải báo cáo cho sở cảnh sát/văn phòng cảnh sát trưởng/văn phòng thực thi pháp luật địa phương sau đây - _____ trong vòng _____ ngày kể từ ngày hôm nay để lấy mẫu sinh học nhằm tuân thủ lệnh này. Nếu không có cơ quan nào được

chỉ định trên đây, bị đơn phải liên hệ ngay lập tức với sở thanh thiếu niên để được hướng dẫn về cách thức cung cấp mẫu nhằm tuân thủ lệnh này và cung cấp mẫu theo chỉ dẫn.

[] **Sample Already Taken:** Respondent has already provided a biological sample, as verified by the prosecuting attorney and court.

Mẫu Đã Được Lấy: Bị Đơn đã cung cấp một mẫu sinh học, được ủy viên công tố quận và tòa án xác minh.

If the Respondent has already had a biological sample collected, the collecting agency may choose not to collect another sample. RCW 43.43.754. Nếu Bị Đơn đã lấy mẫu sinh học, cơ quan lấy mẫu có thể chọn không lấy một mẫu khác. RCW 43.43.754.

3.17 [] Firearm Prohibition: As a result of the adjudication of guilt as to: (1) a felony; or, (2) one or more of the following crimes committed by one family or household member against another, or by one intimate partner against another: Fourth Degree Assault, Coercion, Stalking, Reckless Endangerment, Criminal Trespass in the First Degree, Violation of the provisions of a Protection Order, or No-Contact Order restraining the person or excluding the person from a residence; or, (3) Harassment committed by one family or household member against another or by one intimate partner against another, as those terms are defined by the status if effect at the time the crime is committed; (4) the following misdemeanor or gross misdemeanor crime(s) not included above, and committed on or after July 23, 2023: Domestic Violence (RCW 10.99.020) Stalking, Cyberstalking, Cyber Harassment, excluding when committed solely pursuant to the element set forth in RCW 9A.90.120(1)(a)(i), Harassment Aiming or Discharging a Firearm (RCW 9.41.230), Unlawful Carrying or Handling of a Firearm (RCW 9.41.270), Animal Cruelty in the Second Degree committed under RCW 16.52.207(1), any “prior offense” as defined in RCW 46.61.5055(14) if committed within seven years of a conviction for any other prior offense under RCW 46.61.5055; (5) a violation of the provisions of an Order to Surrender and Prohibit Weapons, an Extreme Risk Protection Order, or the provisions of any Protection Order or No Contact Order restraining the person or excluding the person from a residence, committed on or after, July 23, 2023, Respondent shall not use or possess a firearm and under federal law any firearm or ammunition, until their right to do so is restored by the court in which the Respondent was adjudicated or the superior court in Washington state where the Respondent lives, and by a federal court, if required. The court clerk is directed to immediately forward a copy of the Respondent’s driver’s license or identicard, or comparable information, along with the date of conviction, to the Department of Licensing. Title RCW 9.41.

Nghiêm Cấm Súng: Do việc xét xử tội như sau: (1) một trọng tội; hoặc, (2) một hoặc nhiều tội phạm sau đây do một thành viên gia đình hoặc hộ gia đình thực hiện đối với một người khác, hoặc do một bạn tình thân mật thực hiện đối với một người khác: Tấn Công Cấp Bốn, Cưỡng Ép, Theo Dõi, Gây Nguy Hiểm Liều Lĩnh, Xâm Phạm Hình Sự Cấp Một, Vi Phạm các điều khoản của Lệnh Bảo Vệ hoặc Lệnh Cấm Tiếp Xúc hạn chế người này hoặc cấm người này ra khỏi nơi cư trú; hoặc, (3) Quấy rối do một thành viên gia đình hoặc hộ gia đình thực hiện đối với một người khác hoặc do một bạn tình thân mật thực hiện đối với một người khác, vì các điều khoản đó được quy định theo tình trạng nếu có hiệu lực tại thời điểm thực hiện tội phạm được; (4) (các) tội nhẹ hoặc tội nhẹ nghiêm trọng sau đây không được bao gồm trên đây và đã được thực hiện vào hoặc sau ngày 23 Tháng Sáu, 2023: Bạo

Hành Gia Đình (RCW 10.99.020), Theo Dối, Theo Dối Trên Mạng, Quấy Rối Trên Mạng, ngoại trừ khi phạm tội chỉ căn cứ theo yếu tố được nêu trong RCW 9A.90.120(1)(a)(i), Quấy Rối, Ngắm hoặc Bắn Súng (RCW 9.41.230), Mang hoặc Xử Lý Súng Trái Phép (RCW 9.41.270), Tàn Ác Với Động Vật Cấp Hai được thực hiện theo RCW 16.52.207(1), bất kỳ “tội danh trước đó” nào được quy định trong RCW 46.61.5055(14) nếu phạm tội trong vòng bảy năm kể từ khi bị kết án vì bất kỳ tội danh trước đó nào khác theo RCW 46.61.5055; (5) vi phạm các điều khoản của Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí, Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ hoặc các điều khoản của bất kỳ Lệnh Bảo Vệ hoặc Lệnh Cấm Tiếp Xúc nào hạn chế người này hoặc cấm người này ra khỏi nơi cư trú, được thực hiện vào hoặc sau ngày 23 Tháng Bảy, 2023, Bị đơn không thể sử dụng, sở hữu súng và theo luật pháp, bất kỳ loại súng hoặc đạn được nào, cho đến khi quyền của họ thực hiện như vậy được phục hồi bởi tòa án nơi Bị Đơn bị xét xử hoặc tòa thượng thẩm ở tiểu bang Washington nơi Bị Đơn sống và bởi tòa án liên bang, nếu cần. Lục sự tòa án được chỉ dẫn phải chuyển tiếp ngay lập tức một bản sao giấy phép lái xe, thẻ nhận dạng hoặc thông tin tương đương của Bị Đơn cùng với ngày kết án cho Sở Cấp Phép. Tiêu Đề RCW 9.41.

- 3.18 [] Felony Firearm Offender Registration:** The respondent must register as a felony firearm offender. The specific registration requirements are in the “Felony Firearm Offender Registration” attachment.

Đăng Ký Người Phạm Trọng Tội Sở Hữu Súng: Bị đơn phải đăng ký là người phạm trọng tội sử dụng súng. Các yêu cầu đăng ký cụ thể được tìm thấy trong phụ lục “Đăng Ký Người Phạm Trọng Tội Sở Hữu Súng”.

- 3.19 [] Unlawful Possession of a Firearm in the 1st or 2nd Degree:** Respondent has been adjudicated for Unlawful Possession of a Firearm in the First or Second Degree.

Sở Hữu Súng Trái Phép Cấp 1 hoặc 2: Bị đơn đã được xét xử về tội Sở Hữu Súng Trái Phép Cấp Một hoặc Hai

- [] Under RCW 13.40.193(2), the respondent must participate in a qualifying program of Aggression Replacement Training (ART), Functional Family Therapy (FFT), or another cost-beneficial, evidence or research-based program, as directed by their supervising probation counselor.

Theo RCW 13.40.193(2), bị đơn phải tham gia một chương trình đủ điều kiện về chương trình Huấn Luyện Về Việc Thay Thế Hành Vi Tấn Công (Aggression Replacement Training - ART), chương trình Liệu Pháp Chức Năng Gia Đình (Functional Family Therapy - FFT) hoặc một chương trình khác có lợi về mặt chi phí, dựa trên bằng chứng hoặc nghiên cứu, theo chỉ dẫn của cố vấn quản chế giám sát của họ.

- [] Based upon the juvenile court risk assessment, the court determines that participation in a qualifying program would not be appropriate.
Dựa vào thẩm định rủi ro của tòa án vị thành niên, tòa án xác định rằng việc tham gia chương trình đủ điều kiện là không phù hợp.

- 3.20 [] Suspension/Revocation of Driving Privilege:** Department of Licensing notification is required because:

Đình Chi/Thu Hồi Đặc Quyền Lái Xe: Thông báo của Sở Cấp Phép được yêu cầu bởi vì:

- [] **Over 13 & Alcohol, Drugs, UPFA <18, or Armed with F/A (not first offense):** (1) Respondent was 13 years or older at the time they committed the following offense; Alcohol under RCW 66.44; VUCSA under RCW 69.50; Legend drug under RCW 69.41; Imitation drugs

under RCW 69.52; UPFA < 18 RCW 9.41.040(2)(a)(v); and/or an offense while Armed with a Firearm RCW 13.40.196; AND (2) Respondent has a prior offense for the same offense. See, RCW 13.40.265.

Trên 13 tuổi & Rượu Bia, Ma Túy, UPFA <18 tuổi hoặc Trang Bị Súng (không phải tội danh đầu tiên): (1) Bị đơn đã từ 13 tuổi trở lên vào thời điểm phạm tội sau đây: Rượu bia theo RCW 66.44; VUCSA theo RCW 69.50; Thuốc kê toa theo RCW 69.41; Giả dược theo RCW 69.52; UPFA < 18 RCW 9.41.040(2)(a)(v); và/hoặc một tội danh khi được Trang Bị Súng theo RCW 13.40.196; VÀ (2) Bị đơn có một tội danh trước đó đối với cùng một hành vi phạm tội. Xem, RCW 13.40.265.

- [] **UPFA or Armed During Offense In Which Vehicle Used (with priors):** (1) Respondent committed the following offense: UPFA 1 or 2 under RCW 9.41.040; and/or an offense while armed with a firearm RCW 13.40.196 during which the court found a motor vehicle served an integral function during the offense; AND (2) Respondent previously committed 1 or more of the following offenses: Alcohol under RCW 66.44; VUCSA under RCW 69.50; Legend drug under RCW 69.41; Imitation drugs under RCW 69.52; UPFA under RCW 9.41.040; and/or an offense while Armed with a Firearm under RCW 13.40.196. See, RCW 9.41.040(5).

UPFA hoặc Được Trang Bị Súng Trong Khi Phạm Tội Có Sử Dụng Xe Cô (có tiền án): (1) Bị đơn đã phạm tội sau đây: UPFA 1 hoặc 2 theo RCW 9.41.040; và/hoặc một tội danh trong khi Được Trang Bị Súng RCW 13.40.196 trong thời gian tòa án nhận thấy rằng một xe cơ giới đã đóng vai trò không thể thiếu trong quá trình phạm tội; VÀ (2) Trước đây, bị đơn đã phạm 1 hoặc nhiều tội sau đây: Rượu bia theo RCW 66.44; VUCSA theo RCW 69.50; Thuốc kê toa theo RCW 69.41; Giả dược theo RCW 69.52; UPFA theo RCW 9.41.040; và/hoặc một tội danh khi được Trang Bị Súng theo RCW 13.40.196. Xem, RCW 9.41.040(5).

- [] **Certain Motor Vehicle Offenses:** Respondent committed the following offense: DUI; Physical Control; DWLS 1& 2; Vehicular Assault/Homicide; Hit & Run Attended; Reckless Driving; any felony offense where a vehicle was used in a manner that endangered persons or property (except TMVWOP2 where the court finds the respondent is a passenger only in committing the offense); False Statements under RCW 46; Felony Elude; Unattended Child in Running Vehicle (2nd or subsequent conviction); Reckless Endangerment of Road Workers; and/or Theft of Motor Vehicle Fuel. See RCW 46.20.285, 46.61.5055(9), 46.20.342(2), 46.61.524, 46.52.020(6), 46.61.500(2), 46.61.024(3), 46.61.685(2), 46.61.527(5), 46.61.740(2), and, 46.20.270.

Tội Danh Nhất Định Về Xe Cơ Giới: Bị đơn đã phạm tội sau đây: Lái Xe Dưới Sự Ảnh Hưởng (DUI); Kiểm Soát Vật Lý; DWLS 1&2; Tấn Công Bằng Xe Cộ/Lái Xe Gây Tai Nạn Chết Người; Tham Gia Gây Tai Nạn Đâm Xe Rời Bỏ Trốn; Lái Xe Liền Lẽnh; bất kỳ trọng tội nào khi xe được sử dụng theo cách gây nguy hiểm cho người hoặc tài sản (trừ TMVWOP2 mà tòa án nhận thấy bị đơn là hành khách khi

phạm tội); Tuyên Bỏ Sai theo RCW 46; Trốn Tránh Trọng Tội; Trẻ Em Bị Bỏ Mặc trong khi Xe Đang Chạy (kết án lần thứ 2 hoặc lần tiếp theo); Gây Nguy Hiểm Liều Lĩnh cho Công Nhân Đường Bộ; và/hoặc Trộm Cắp Nhiên Liệu Xe Cơ Giới. Xem RCW 46.20.285, 46.61.5055(9), 46.20.342(2), 46.61.524, 46.52.020(6), 46.61.500(2), 46.61.024(3), 46.61.685(2), 46.61.527(5), 46.61.740(2) và 46.20.270.

Court Clerk: The court clerk is directed to immediately forward an Abstract of Court Record to the Department of Licensing, which must suspend/revoke the respondent's driver's license.

Lục Sự Tòa Án: *Lục sự tòa án được chỉ dẫn phải chuyển tiếp ngay lập tức một bản Tóm Tắt Hồ Sơ Tòa Án cho Sở Cấp Phép, mà sở phải đình chỉ/thu hồi giấy phép lái xe của bị đơn.*

3.21 [] Offender Registration for Kidnapping Offense: The court finds that count _____ is a kidnapping offense involving a non-adult and meets the requirements of RCW 9A.44.130 for registration:

Đăng Ký Người Phạm Tội Bắt Cóc: *Tòa án nhận thấy rằng điểm buộc tội là tội bắt cóc liên quan đến trẻ vị thành niên và đáp ứng các yêu cầu của RCW 9A.44.130 để đăng ký:*

(i) An attempt, solicitation, or conspiracy to commit Kidnapping in the Second Degree as defined in RCW Title 9A.40, where the victim is a minor and the juvenile is not the minor's parent; or,

Cố ý, xúi giục hoặc âm mưu thực hiện Bắt Cóc Cấp Hai theo quy định trong RCW Tiêu Đề 9A.40, trong đó nạn nhân là trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên không phải là cha/mẹ của trẻ nhỏ; hoặc,

(ii) Unlawful Imprisonment, as defined in RCW Title 9A.40, where the victim is a minor and the juvenile is not the minor's parent, or any criminal attempt, solicitation, or conspiracy to commit the same under RCW Title 9A.28.

Giám Giữ Trái Phép, theo quy định trong RCW Tiêu Đề 9A.40, trong đó nạn nhân là trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên không phải là cha/mẹ của trẻ nhỏ, hoặc bất kỳ hành vi cố ý, xúi giục hoặc âm mưu nào để thực hiện hành vi tương tự theo RCW Tiêu Đề 9A.28.

The specific registration requirements are located in the "Offender Registration" Attachment.

Các yêu cầu đăng ký cụ thể có trong Phụ Lục "Đăng Ký Người Phạm Tội".

3.22 [] Other: _____
Khác: _____

3.23 [] Probation bond of \$ _____ **.**
Tiền bảo lãnh quản chế là \$

The *Statement of Juvenile for Deferred Disposition* was signed by the respondent in open court in the presence of their lawyer and the undersigned judge. The respondent asserted that [check appropriate box]:

Tuyên Bố Của Trẻ Vị Thành Niên về Việc Hoãn Xử Lý đã được bị đơn ký tại phiên tòa công khai, có sự chứng kiến của luật sư của họ và thẩm phán ký tên dưới đây. Bị đơn khẳng định rằng [đánh dấu vào ô thích hợp]:

- [] (a) The respondent had previously read the entire statement and that the respondent understood it in full;
Trước đây, bị đơn đã đọc toàn bộ tuyên bố và bị đơn đã hiểu rõ hoàn toàn;
- [] (b) The respondent's lawyer had previously read the entire statement to them and that the respondent understood it in full; or
Trước đây, luật sư của bị đơn đã đọc toàn bộ tuyên bố cho họ và bị đơn đã hiểu rõ hoàn toàn; hoặc
- [] (c) An interpreter had previously read the entire statement to the respondent and that the respondent understood it in full.
Trước đây, phiên dịch viên đã đọc toàn bộ tuyên bố cho bị đơn và bị đơn đã hiểu rõ hoàn toàn;

INTERPRETER'S DECLARATION:

I am a certified or registered interpreter, or have been found otherwise qualified by the court to interpret, in the _____ language, which the respondent understands. I have interpreted this document and the Statement of Juvenile for Deferred Disposition for the respondent from English into that language. I certify under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the foregoing is true and correct.

CAM KẾT CỦA PHIÊN DỊCH VIÊN:

Tôi là một phiên dịch viên được chứng nhận hoặc đã đăng ký hay được tòa án xác nhận là có đủ trình độ chuyên môn để phiên dịch, bằng ngôn ngữ _____, mà bị đơn hiểu được. Tôi đã dịch văn kiện này và Tuyên Bố Của Trẻ Vị Thành Niên về Việc Hoãn Xử Lý cho bị đơn từ Tiếng Anh sang ngôn ngữ đó. Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng những điều đã nói ở trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Signed at (city) _____, (state) _____, on (date) _____.

Đã ký tại (thành phố) _____, (tiểu bang) _____, vào (ngày) _____.

Interpreter
Phiên Dịch Viên

Print Name
Tên Viết In

Dated: _____
Đề ngày:

JUDGE/COMMISSIONER
THẨM PHÁN/ỦY VIÊN

Respondent
Bị Đơn

Presented by:

Copy Received; Approved For Entry; Notice
of Presentation Waived:

Được trình bày bởi:

Đã Nhận Bản Sao; Được Chấp Thuận Tiếp
Nhận; Thông Báo Về Việc Trình Bày Được
Bãi Miễn:

Signature
Chữ Ký

Deputy Prosecuting Attorney
Phó Ủy Viên Công Tố

Print Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số

Print Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số